

Số: 776 /QĐ-CDYTHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Ban hành chương trình đào tạo chính quy  
ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc tổ chức đào tạo theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Biên bản Thẩm định CTĐT ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng ngày 17/05/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng (chương trình chi tiết kèm theo);

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 6/2024.

**Điều 3.** Phòng Đào tạo, các Khoa/bộ môn và các đơn vị nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phạm Văn Tân**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-CĐYTHN ngày 27 tháng 05 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

NGÀNH : Kỹ thuật xét nghiệm y học  
MÃ NGÀNH : 6720602  
TRÌNH ĐỘ : Cao đẳng

Hà Nội, 2024

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-CĐYTHN ngày 27 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội)

<b>Ngành, nghề</b>	<b>: Kỹ thuật Xét nghiệm y học</b>
<b>Mã ngành, nghề</b>	<b>: 6720602</b>
<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: Cao đẳng</b>
<b>Đối tượng tuyển sinh</b>	<b>: Tốt nghiệp Trung học phổ thông</b>
<b>Thời gian khóa học</b>	<b>: 2-3 năm.</b>

## 1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng là ngành, nghề sử dụng những phương pháp, máy móc, trang thiết bị công nghệ hiện đại để nhận định các mẫu bệnh phẩm như máu, nước tiểu, dịch,... nhằm phát hiện và cung cấp những bằng chứng giúp bác sĩ có khả năng chẩn đoán chính xác tình trạng sức khỏe của người sử dụng dịch vụ xét nghiệm, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công việc xét nghiệm gồm: tiếp đón, lấy hoặc nhận bệnh phẩm, pha hóa chất, thuốc thử, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm, kiểm duyệt, nhận định, bảo quản và trả kết quả. Công việc của nghề chủ yếu được thực hiện ở phòng xét nghiệm của các cơ sở y tế, trung tâm xét nghiệm, từ trung ương đến địa phương, các trường đào tạo chuyên ngành về sức khỏe, các cơ quan/tổ chức có hoạt động về xét nghiệm, các trung tâm CDC,...

Điều kiện làm việc thường xuyên tiếp xúc với người sử dụng dịch vụ xét nghiệm là người bệnh, người nhà người bệnh, cán bộ, nhân viên y tế; hóa chất, sinh phẩm y tế, mẫu bệnh phẩm, thiết bị máy móc có độ chính xác cao nên đòi hỏi người kỹ thuật viên xét nghiệm luôn phải nắm chắc kiến thức nghề, có khả năng giao tiếp tốt, chịu đựng với áp lực công việc, tỉ mỉ, thận trọng, trung thực, chính xác và có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, pháp luật. Sản phẩm là kết quả các xét nghiệm yêu cầu nhanh chóng, đảm bảo chính xác và an toàn.

Người kỹ thuật viên xét nghiệm y học trình độ cao đẳng có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện kỹ thuật xét nghiệm và nhận định, phân tích kết quả các xét nghiệm cơ bản thuộc lĩnh vực: Vi sinh ký sinh trùng; hóa sinh, miễn dịch; huyết học truyền máu; giải phẫu bệnh và tế bào. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, khả năng giao tiếp hiệu quả, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; khả năng tự học tập, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

## 2. Mục tiêu đào tạo

### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Kỹ thuật viên xét nghiệm y học có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành ở trình độ cao đẳng để thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm thuộc các lĩnh vực: vi sinh, ký sinh trùng, hoá sinh, huyết học, truyền máu, miễn dịch, di truyền, giải phẫu bệnh phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính

xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học:

### **2.2.1. Kiến thức**

- Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc kỹ thuật xét nghiệm y học;
- Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;
- Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Phân tích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường;
- Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm;
- Trình bày được phương pháp luận khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học;
- Vận dụng các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, đồng nghiệp, người bệnh và nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **2.2.2. Kỹ năng**

- Pha chế thành thạo một số dung dịch đệm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm;
- Làm thành thạo các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- Định danh được các vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể;
- Tổ chức được xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;
- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;
- Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
- Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao;
- Tham gia công tác quản lý phòng xét nghiệm, chất lượng phòng xét nghiệm;

10/12/2012

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;
- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm

- Tiếp đón và trả kết quả;
- Tiếp nhận, lấy mẫu và xử lý mẫu;
- Xét nghiệm huyết học truyền máu;
- Xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch;
- Xét nghiệm vi sinh ký sinh trùng;
- Xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào.

### **4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

### **5. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập**

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 93 tín chỉ (2400 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 74 tín chỉ (1965 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 765 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1635 giờ

## 6. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>1</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1.1	NLCB1	Hiểu biết về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh
1.2	NLCB2	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề
1.3	NLCB3	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
1.4	NLCB4	Khả năng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc
1.5	NLCB5	Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh
1.6	NLCB6	Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng
1.7	NLCB7	Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực KTV xét nghiệm và các quy định khác của ngành y tế
1.8	NLCB8	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi
1.9	NLCB9	Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế
1.10	NLCB10	Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
1.11	NLCB11	Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
<b>2</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
2.1	NLCL-01	Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
2.2	NLCL-02	Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm; Thực hiện được quy trình lấy mẫu xét nghiệm
2.3	NLCL-03	Giải thích được nguyên lý, thực hiện được quy trình và nhận định kết quả của xét nghiệm giải phẫu bệnh thường quy phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh và phòng bệnh;

2.4	NLCL-04	Giải thích được nguyên lý, thực hiện được quy trình và nhận định kết quả của xét nghiệm hóa sinh miễn dịch thường quy phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh, phòng bệnh;
2.5	NLCL-05	Giải thích được nguyên lý, thực hiện được quy trình và nhận định kết quả của xét nghiệm huyết học tế bào, huyết học đông máu, huyết học truyền máu thường quy phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh và phòng bệnh;
2.6	NLCL6	Giải thích được nguyên lý, thực hiện được quy trình và nhận định kết quả của xét nghiệm vi sinh vật để chẩn đoán 1 số vi khuẩn, virus gây bệnh thường quy phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh và phòng bệnh;
2.7	NLCL6	Giải thích được nguyên lý, quy trình và nhận định kết quả của xét nghiệm ký sinh trùng thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
2.8	NLCL7	Tham gia trong công tác nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực chuyên môn được phân công.
<b>3</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
3.1	NLNC1	Thực hiện được 1 số xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
3.2	NLNC2	Thực hiện được 1 số xét nghiệm huyết học truyền máu chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
3.3	NLNC3	Thực hiện được 1 số xét nghiệm vi sinh - ký sinh trùng chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;

7. Nội dung chương trình

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học / mô đun	Thời gian học tập (tín chỉ)				Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số	Lý thuyết	Trong đó		Tổng số	Lý thuyết	Trong đó			
					Thực hành /bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng			Thực hành /bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng	Kiểm tra LT	Kiểm tra TH
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	19	10	9	0	435	157	255	0	23	0
1	MHCH01	Giáo dục chính trị	5	3	2	0	75	41	29	0	5	0
2	MHCH02	Tin học	3	1	2	0	75	15	58	0	2	0
3	MHCH03A	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)	2	1	1	0	60	21	36	0	3	0
4	MHCH04A	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2)	2	1	1	0	60	21	36	0	3	0
5	MHCH05	Pháp luật	2	2	0	0	30	18	10	0	2	0
6	MHCH06	Giáo dục thể chất	2	0	2	0	60	5	51	0	4	0
7	MHCH07	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	2	1	0	75	36	35	0	4	0
	<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên ngành</b>	74	39	13	22	1965	552	374	965	33	41



	II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	22	19	3	0	375	270	85	0	15	5
8	MHXN01.24	Cấu tạo và chức năng của cơ thể	4	3	1	0	75	44	28	0	1	2
9	MHXN02.24	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
10	MHCS03.24	Pháp luật y tế và đạo đức nghề nghiệp	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
11	MHCS04.24	Sức khỏe môi trường và dịch tễ học	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
12	MHCS05.24	Tâm lý - Giao tiếp – giáo dục sức khỏe	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
13	MĐXN03.24	Điều dưỡng cơ sở	2	1	1	0	45	14	29	0	1	1
14	MHCS06.24	Nghiên cứu khoa học	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
15	MHXN04.24	Bệnh học	3	3	0	0	45	42	0	0	3	0
16	MĐXN05.24	Hóa phân tích	3	2	1	0	60	30	28	0	0	2
	II.2	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>50</b>	<b>18</b>	<b>10</b>	<b>22</b>	<b>1560</b>	<b>254</b>	<b>289</b>	<b>965</b>	<b>16</b>	<b>36</b>
17	MĐXN06.24	Kỹ thuật Xét nghiệm cơ bản	3	2	1	0	60	28	29	0	2	1
18	MĐXN07.24	Mô phôi- giải phẫu bệnh	2	1	1	0	45	14	28	0	1	2

19	MĐXN08.24	Huyết học 1	3	1	2	0	75	14	58	0	1	2
20	MĐXN09.24	Huyết học 2	2	1	1	0	45	14	29	0	1	1
21	MĐXN10.24	Hóa sinh 1	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
22	MĐXN11.24	Hóa sinh 2	3	2	1	0	60	28	29	0	2	1
23	MĐXN12.24	Vi sinh	5	3	2	0	105	43	58	0	2	2
24	MĐXN13.24	Ký sinh trùng 1	3	2	1	0	60	28	29	0	2	1
25	MĐXN14.24	Ký sinh trùng 2	3	2	1	0	60	28	29	0	2	1
26	MĐXN15.24	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	2	2	0	0	30	29	0	0	1	0
27	MĐXN16.24	Thực hành lâm sàng Vi sinh	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
28	MĐXN17.24	Thực hành lâm sàng Ký sinh trùng	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
29	MĐXN18.24	Thực hành lâm sàng Hoá sinh	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
30	MĐXN19.24	Thực hành lâm sàng Huyết học	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5

31	MĐXN20.24	Thực tế nghề nghiệp (Vi sinh - Kỹ sinh trùng Hoặc Hóa sinh - Huyết học)	6	0	0	6	270	0	0	265	0	5
	<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao (chọn 1 trong 3 môn)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
32	MHXN21A.2 4	Vi sinh- kỹ sinh trùng nâng cao	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
33	MHXN21B.2 4	Hóa sinh nâng cao	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
34	MHXN21C.2 4	Huyết học nâng cao	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
	<b>Tổng</b>		<b>93</b>	<b>49</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>2400</b>	<b>709</b>	<b>629</b>	<b>965</b>	<b>56</b>	<b>41</b>

## **8. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

8.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc: Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

8.1.1. Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

8.1.2. Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

8.1.3. Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

8.1.4. Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

8.1.5. Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

8.1.6. Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

8.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ: áp dụng Hướng dẫn đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022.

8.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

8.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022 và được cụ thể hoá trong nội dung chi giờ từng môn học và quy chế đào tạo.

8.5. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày

30/3/2022, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.
- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

#### 8.6. Các hướng dẫn khác:

- Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường hoặc tổ chức đào tạo trực tuyến (thực hiện linh hoạt đảm bảo đáp ứng các điều kiện cho việc đào tạo để đảm bảo chất lượng và được cụ thể trong từng MH/MĐ). Giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu. Tổ chức dạy học trực tuyến: Giảng viên và sinh viên có đủ máy tính/ máy tính bảng/ điện thoại thông minh, phần mềm dạy học trực tuyến, mạng internet, tài khoản zoom.

- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.

- Tổ chức thực tập tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có kỹ hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Giảng viên đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.